

Bản án số: 18/2024/DS-PT

Ngày: 09 - 01 - 2024

V/v tranh chấp quyền sử dụng đất

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Hải Hà

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Trọng Quế

Bà Châu Minh Hoàng

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Xuân Thủy - Là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Bà Từ Thanh Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 517/2023/TLPT-DS ngày 17 tháng 11 năm 2023 về việc: “*Tranh chấp quyền sử dụng đất*”

Do bản án dân sự sơ thẩm số: 336/2023/DS-ST ngày 18 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 320/2023/QĐ-PT ngày 29 tháng 11 năm 2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Trương Văn C1. Sinh năm: 1948 (Có mặt).

Địa chỉ: Khóm 5, thị trấn Sông Đốc, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau.

Người bảo vệ và lợi ích hợp pháp cho ông C1: Luật sư Nguyễn Thành P thuộc Đoàn Luật sư thành phố Hồ Chí Minh. (Có mặt)

Địa chỉ: 86 Nguyễn Văn Thanh, phường Cái Vồn, thị xã Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long.

- Bị đơn: Ông Nguyễn Các T1. Sinh năm: 1983. (Đã chết)

Địa chỉ: Khóm 5, thị trấn Sông Đốc, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau.

Người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng của ông Nguyễn Các T1. Đồng thời là người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan gồm:

1. Bà Nguyễn Thị Kiều O. Sinh năm: 1988

2. Bà Nguyễn Thị Ngọc A. Sinh năm: 2006

3. Bà Nguyễn Thị Ngọc V1. Sinh năm: 2011.

4. Bà Nguyễn Thị V2. Sinh năm: 2017.

Người đại diện hợp pháp cho Ngọc A, Ngọc V, Thị V2 là bà Nguyễn Thị Kiều O (Vắng mặt).

Cùng địa chỉ: Địa chỉ: Khóm 5, thị trấn Sông Đốc, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau.

5. Ông Nguyễn Văn G. Sinh năm: 1949.

6. Bà Lê Thị C2. Sinh năm: 1954.

Cùng địa chỉ: Số 210/Ap1 An Phú 1, An Hòa Tây, huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Nguyễn Thị M. Sinh năm: 1951.

2. Ông Trương Thế T3. Sinh năm: 1979.

3. Bà Nguyễn Thị T4. Sinh năm: 1982 (Có mặt).

4. Bà Trương Thế T5.

5. Ông Nguyễn Văn K.

6. Bà Nguyễn Thị Hằng N, sinh năm 1995.

7. Ông Nguyễn Văn T6. Sinh năm: 1967.

8. Bà Hồ Thị D. Sinh năm: 1968.

Cùng địa chỉ: Khóm 5, thị trấn Sông Đốc, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau.

9. Ông Tăng Văn T2. Sinh năm 1982 (Vắng mặt).

10. Bà Vi Thị T7.

Địa chỉ: Khóm 4, thị trấn Sông Đốc, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau.

Do có kháng cáo của: Ông Trương Văn C1. Sinh năm: 1948.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện ngày 11/8/2022, biên bản hòa giải ngày 06/9/2022, biên bản hòa giải ngày 11/5/2023, cùng các tài liệu chứng cứ có tại hồ sơ và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn ông Trương Văn C1 trình bày:

Về nguồn gốc đất: Năm 1980, ông nhận chuyển nhượng một phần đất của bà Trần Thị Ánh Lan, diện tích 27.000m², đất tọa lạc tại khóm 5, thị trấn Sông Đốc. Thửa đất có 02 cạnh tiếp giáp với ông Trần Văn Lang và ông Châu Hùng.

Năm 1994, ông được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, diện tích 26.000m² (trừ ven sông 3.000m², 1.000m² do tranh chấp với ông Châu Hùng, đoàn xác minh chia đôi), ngang tiền và hậu 50m, hậu cuối tam giác cách bờ.

Năm 2001, ông chuyển nhượng bà Nguyễn Thị Phi Yến, diện tích 2.200m² (ngang 20m, dài 110m) đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà

Yến. Năm 2018, bà Yến chuyển nhượng lại cho ông Hoàng Trung Sơn, bị mất đất không giao cho ông Sơn được, cuối cùng ông Biểu (cha ruột bà Yến) và con trai cắm ranh, cách ranh 01 mét ngang tiền cách ranh hăng nước đá dài 105m (trừ lộ xi măng 5m). Sau đó ông Sơn chuyển nhượng lại cho ông Nguyễn Các T1 nhưng không cho ông biết. Nay ông yêu cầu ông T1 trả lại cho ông 126m² (ngang 1,2m, dài 105m). Nay ông thay đổi bổ sung yêu cầu những người kế thừa quyền và nghĩa vụ tổ tụng của ông T1. Đồng thời là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trả lại cho ông diện tích lấn chiếm 104m² (ngang mặt tiền 0m, ngang mặt hậu 02m). Đồng thời yêu cầu tháo dỡ di dời toàn bộ những công trình xây dựng ra khỏi phần đất. Đất tọa lạc tại khóm 5, thị trấn Sông Đốc, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau.

Tại phiên tòa sơ thẩm ông Trương Văn C1 thay đổi một phần khởi kiện ông yêu cầu những người kế thừa quyền và nghĩa vụ của ông Nguyễn Các T1. Đồng thời là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trả diện tích 104m² (ngang mặt tiền 0m, ngang mặt hậu 02m) theo bản vẽ minh họa ông cung cấp, theo đo đạc thực tế 114,3m² (ngang mặt tiền 1m, ngang mặt hậu 2m, dài 104,66m) theo mảnh trích đo hiện trạng lập ngày 07/12/2022 của Công ty TNHH MTV Tài nguyên và Môi trường Dâng Phong. Đồng thời yêu cầu tháo dỡ, di dời toàn bộ những công trình xây dựng ra khỏi phần đất tranh chấp. Đất tọa lạc tại khóm 5, thị trấn Sông Đốc, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau. Đối với yêu cầu của ông T2 ông thống nhất lấy vị trí mặt tiền từ nhà ông Quang đo ngang qua phần đất của ông T1 19,60m làm vị trí đo qua 06m mặt tiền thì ông đồng ý. Còn đối với việc đo từ vị trí đất ông T1 qua 06m thì ông không đồng ý. Phần hậu đất ông xác định từ mí lộ xi măng chạy vô 75m, do có trừ phần lộ 5m.

- *Tại biên bản hòa giải ngày 06/9/2022, biên bản hòa giải ngày 11/5/2023 và tại phiên tòa sơ thẩm đại diện theo ủy quyền của bà O: Ông Cao Quốc T8 trình bày:* Nguồn gốc đất của vợ chồng ông Nguyễn Các T1, bà Nguyễn Thị Kiều O nhận chuyển nhượng lại của vợ chồng ông Hoàng Trung Sơn và bà Nguyễn Thị Thúy Lành vào ngày 20/7/2021. Ông T1 và bà O được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số DB 178190, diện tích 2.065,1m², thuộc thửa số 18, tờ bản đồ số 17, đất tọa lạc tại khóm 5, thị trấn Sông Đốc, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau. Ông xác định vợ chồng ông T1 sử dụng đúng phần đất mà vợ chồng ông T1 được cấp, không có lấn đất của ông C1. Ngoài ra, khi xây dựng công trình có trừ ra 10cm cấp ranh đất với ông Tăng Văn T2. Trước yêu cầu khởi kiện của ông C1, ông không đồng ý.

- *Tại biên bản hòa giải ngày 11/5/2023 và tại phiên tòa sơ thẩm đại diện của ông T2: Ông Cao Quốc T8 trình bày:* Ngày 20/12/2021, ông T2 có nhận chuyển nhượng của gia đình ông Nguyễn Văn T6, bà Hồ Thị D một phần đất diện tích 480m². Thủ tục chuyển nhượng đã xong. Ông T2 đã giao tiền cho vợ chồng ông T6 và ông T6 đã giao đất cho ông T2 quản lý, sử dụng đến nay. Tuy nhiên, khi ông T2 đi làm thủ tục đo đạc chuyển tên thì phía ông C1 không đồng ý ký tên giáp ranh nên không làm được. Nay ông T2 yêu cầu ông công nhận hợp đồng chuyển nhượng của vợ chồng ông Nguyễn Văn T6, bà Hồ Thị D vào ngày 20/12/2021 theo

đo đạc thực tế 474,7m² (ngang 6m, cạnh dài 79,68 và cạnh dài 79,72m). Đất tọa lạc tại khóm 5, thị trấn Sông Đốc, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau.

Tại phiên tòa sơ thẩm đại diện theo ủy quyền của những người kế thừa quyền và nghĩa vụ của ông T1. Đồng thời là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Đối với yêu cầu của ông Tăng Văn T2 yêu cầu công nhận phần đất đã chuyển nhượng của vợ chồng ông Nguyễn Văn T6, bà Hồ Thị D vào ngày 20/12/2021 theo đo đạc thực tế 474,7m² (ngang 6m, cạnh dài 79,68 và cạnh dài 79,72m). Đất tọa lạc tại khóm 5, thị trấn Sông Đốc, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số 336/2023/DS-ST ngày 18 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời đã quyết định:

Căn cứ các Điều 26, 35, 39, 147, 155, 157, 158, 163, 165, 166, 227, 228, khoản 2 Điều 244, Điều 266 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 105, 115, 500, 501 và 502 Bộ luật dân sự 2015; các Điều 95, 100, 166, 167, 168, 170 và Điều 188 Luật đất đai năm 2013; Điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận yêu cầu của Trương Văn C1 về việc buộc những người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng của ông Nguyễn Các T1. Đồng thời là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan giao trả phần đất diện tích 104m² theo đo đạc thực tế 114,3m² và bản vẽ bổ sung (hiện trạng đất nuôi trồng thủy sản) thuộc một phần các thửa 18 và 30, tờ bản đồ số 07 (bản đồ năm 2011) và yêu cầu tháo dỡ di dời toàn bộ những công trình xây dựng ra khỏi phần đất; Đất tọa lạc tại khóm 5, thị trấn Sông Đốc, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau.

Chấp nhận yêu cầu độc lập của ông Tăng Văn T2 về việc yêu cầu công nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất lập ngày 20/12/2021 giữa vợ chồng ông Nguyễn Văn T6, bà Hồ Thị D cùng các con anh Nguyễn Văn Công, anh Nguyễn Quốc Sử với ông Tăng Văn T2 theo đo đạc thực tế 474,7m² (ngang 6m, cạnh dài 79,68 và cạnh dài 79,72m). Đất tọa lạc tại khóm 5, thị trấn Sông Đốc, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau.

Ông Tăng Văn T2 được quyền liên hệ với cơ quan có thẩm quyền để thực hiện thủ tục theo quy định của pháp luật đất đai.

(Kèm theo bản vẽ hiện trạng ngày 07/12/2022 của Công ty TNHH MTV Tài nguyên và môi trường Dâng Phong (BL: 61) và bản vẽ bổ sung ngày 11/9/2023.

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên về chi phí tố tụng, nghĩa vụ thi hành án, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 02/10/2023 ông Trương Văn C1 kháng cáo với nội dung yêu cầu tòa án cấp phúc thẩm giải quyết bao gồm: Yêu cầu sửa bản án sơ thẩm, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông buộc những người thừa kế của ông Nguyễn Các T1 và người có liên quan trả ông phần đất có diện tích 104m² và di dời công trình kiến trúc ra khỏi phần đất lấn chiếm, không chấp nhận yêu cầu độc lập của ông Tăng Văn T2,

chỉ chấp nhận chiều dài đất của ông T2 là 75m chứ không phải 79,72m.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau phát biểu quan điểm:

Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử tiến hành đúng theo quy định của pháp luật tố tụng và các đương sự cũng chấp hành đúng với quyền và nghĩa vụ của các đương sự được pháp luật quy định.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm áp dụng khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự giữ nguyên bản án sơ thẩm, không chấp nhận kháng cáo của ông Trương Văn C1.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của những người tham gia tố tụng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm ông Trương Văn C1 vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo, ông cho rằng phần đất phía ông T1 sử dụng là do ông T1 bị ông Quang lấn qua nên ông T1 lấn phần đất của ông. Đối với phần đất của ông T2 thì có xác nhận của ông T6 khi chuyển nhượng cho ông T2 chiều dài chỉ là 75m chứ không phải là 79,72m như biên bản đo vẽ hiện trạng.

Xét kháng cáo của ông Trương Văn C1 thấy rằng: Ông Trương Văn C1 xác định do ông T1 sử dụng để phần đất trống bên phía ông Quang, ông Quang lấn đất của ông T1 nên ông T1 xê dịch qua phần đất của ông. Ông C1 không có tài liệu chứng cứ nào chứng minh việc ông T1 và ông Quang tranh chấp. Mặt khác, ông C1 xác định tại phiên tòa đất của ông Quang làm hàng rào cặp phần đất của ông T1 vào năm 2014, trong khi đó phần đất ông T1 mới chuyển nhượng lại của ông Sơn và bà Lành vào ngày 01/7/2021 như vậy thì không có cơ sở ông Quang lấn đất của ông T1 dẫn đến ông T1 lấn qua đất của ông. Cấp sơ thẩm nhận định “Đối chiếu với biên bản thẩm định đo đạc ngày 20/6/1999, diện tích chiều ngang mặt tiền của ông C1 44m; Đối chiếu với biên bản đo đạc hiện trạng thực tế ngày 10/5/2018, diện tích chiều ngang mặt tiền là 45,3m, diện tích ngang mặt hậu hết đất của ông T1 là 46,5m trong vụ án tranh chấp với ông Vương. Các văn bản trên ông C1 có ký xác nhận...”. Tại phiên tòa phúc thẩm, ông C1 cho rằng khi đo vẽ mặt hậu của ông là 50m, tuy nhiên ông C1 không xem lại bản vẽ ngày 10/5/2018 ông C1 xác nhận phần đất giáp đất ông T1 có chiều ngang là 46,5m. Hiện trạng thực tế đo đạc hiện nay là 46,66m chênh lệch 0,16m thể hiện chiều ngang giáp đất của ông T1 không có gì thay đổi và phía ông T1 cũng chỉ sử dụng 19,96m, so với việc ban đầu bà Yến chuyển nhượng chiều ngang 20m là sử dụng đúng vị trí và diện tích mà ông T1 đã chuyển nhượng. Do đó không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của ông C1 về việc buộc ông T1 phải trả lại đất.

[2] Đối với yêu cầu của ông Trương Văn C1 về việc không công nhận hợp đồng chuyển nhượng giữa ông Nguyễn Văn T6, bà Hồ Thị D cùng các con là anh Nguyễn Văn Công, anh Nguyễn Quốc Sử với ông Tăng Văn T2: Tại phiên tòa ông C1 xác định khi gia đình ông T6 chuyển nhượng cho ông T2 thì có xác định ranh

giới và cắm mốc, hiện nay còn 02 trụ đá mặt tiền, còn mặt hậu không còn nhưng ông xác định vị trí ông T2 chuyển nhượng đúng phần đất ông đã chuyển nhượng cho ông T6 nhưng chiều dài ông T2 sử dụng theo đo đạc thực tế chiều dài 79,72m nhưng ông T2 chỉ chuyển nhượng chiều dài là 75m theo xác nhận của ông T6, hiện nay ông T2 không đủ diện tích đất là do khi làm lộ giao thông đã làm vào đất của ông T2 5m. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử cho thời gian để ông T2 cung cấp chứng cứ làm lộ giao thông thì làm vào phần đất của ông T2 là 05m thì ông T2 cho rằng chỉ cần xác nhận của ông T6 (Là người chuyển nhượng đất cho ông T2) là đủ, không cung cấp thêm chứng cứ và ông C1 cũng khẳng định lý do ông không tranh chấp với ông T2 là khi ông T6 chuyển nhượng ông đã tiến hành giao đủ cho ông T6 và ông T6 chuyển nhượng cho ông T2 thì cũng đúng vị trí phần đất ông đã giao, không có tranh chấp. Căn cứ theo hợp đồng giữa gia đình ông T6 với ông T2 vào ngày 20/12/2021 có thể hiện diện tích 480m², thực tế ông T2 đang sử dụng theo đo đạc thực tế là 474,7m², ông C1 không khởi kiện ông T2 về việc tranh chấp đất, ông T6, bà D, anh Công, anh Sử không tranh chấp nên Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu độc lập của anh T2 là có căn cứ. Ông C1 kháng cáo không cung cấp được tài liệu chứng cứ mới để chứng minh nên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của ông C1.

Do nội dung kháng cáo không được chấp nhận nên về chi phí tố tụng ông C1 phải chịu.

[3] Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của ông C1, giữ nguyên bản án sơ thẩm. Như nhận định trên, đề nghị của Viện kiểm sát là có căn cứ được chấp nhận.

[4] Án phí phúc thẩm: Ông C1 thuộc trường hợp được miễn án phí do là người cao tuổi.

[5] Các Quyết định khác không có kháng cáo, kháng nghị, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, phát sinh hiệu lực kể từ điểm hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ Luật tố tụng dân sự; Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận kháng cáo của ông Trương Văn C1. Giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 336/2023/DS-ST ngày 18 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời.

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận yêu cầu của Trương Văn C1 về việc buộc những người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng của ông Nguyễn Các T1. Đồng thời là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan giao trả phần đất diện tích 104m² theo đo đạc thực tế 114,3m² và bản vẽ bổ sung (hiện trạng đất nuôi trồng thủy sản) thuộc một phần các thửa 18 và 30, tờ bản đồ số 07 (bản đồ năm 2011) và yêu cầu tháo dỡ di dời toàn

bộ những công trình xây dựng ra khỏi phần đất; Đất tọa lạc tại khóm 5, thị trấn Sông Đốc, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau.

2. Chấp nhận yêu cầu độc lập của ông Tăng Văn T2 về việc yêu cầu công nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất lập ngày 20/12/2021 giữa vợ chồng ông Nguyễn Văn T6, bà Hồ Thị D cùng các con anh Nguyễn Văn Công, anh Nguyễn Quốc Sử với ông Tăng Văn T2 theo đo đạc thực tế 474,7m² (ngang tiền, hậu 6m, cạnh dài 79,68m và cạnh dài 79,72m). Đất tọa lạc tại khóm 5, thị trấn Sông Đốc, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau.

Ông Tăng Văn T2 được quyền liên hệ với cơ quan có thẩm quyền để thực hiện thủ tục theo quy định của pháp luật đất đai.

(Kèm theo bản vẽ hiện trạng ngày 07/12/2022 của Công ty TNHH MTV Tài nguyên và môi trường Dâng Phong (BL: 61) và bản vẽ bổ sung ngày 11/9/2023 (BL: 61a).

3. Về chi phí tố tụng: Chi phí đo đạc 30.103.000 đồng, chi phí thẩm định 500.000 đồng, chi phí định giá 8.001.400 đồng, ông Trương Văn C1 phải chịu, đã nộp xong.

4. Về án phí dân sự:

- Án phí dân sự sơ thẩm: Ông Trương Văn C1 được miễn dự nộp án phí theo quy định của pháp luật. Những người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của bị đơn không phải chịu án phí. Ông Tăng Văn T2 được nhận lại 300.000 đồng theo lai thu số 0004688 ngày 03/3/2021 tại Chi cũ thi hành án dân sự huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau.

- Án phí phúc thẩm: Ông Trương Văn C1 được miễn.

5. Các Quyết định khác không có kháng cáo, kháng nghị, phát sinh hiệu lực kể từ điểm hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Trần Văn Thời;
- Chi cục THADS huyện Trần Văn Thời;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Hoàng Thị Hải Hà

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Trọng Quế

Châu Minh Hoàng

Hoàng Thị Hải Hà

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Trần Văn Thời;
- Chi cục THADS huyện Trần Văn Thời;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Thị Hải Hà